

Số: 988/QĐ-UBND

Sa Pa, ngày 11 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bãi bỏ, bổ sung quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
của lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản
thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thị xã Sa Pa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ SA PA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/2/2025;

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 45/2024/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quy định quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Quyết định số 3618/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Lào Cai về việc công bố Danh mục 01 thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 09/01/2025 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt 02 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lào Cai.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã tại Tờ trình số 206/TTr-TNMT ngày 04/4/2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ, bổ sung quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính của lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thị xã Sa Pa, cụ thể:

1. Bãi bỏ 02 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (Quy trình nội bộ số 69 và Quy trình nội bộ số 70) thuộc lĩnh vực nông lâm nghiệp và Phát triển nông thôn theo Quyết định số 5477/QĐ-UBND ngày 30/12/2023 của UBND thị xã Sa Pa.

2. Bổ sung 01 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính của lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền của UBND thị xã Sa Pa, cụ thể:

- Tên quy trình nội bộ: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản.

- Lĩnh vực: Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản.

(Có quy trình nội bộ kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND thị xã; Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- TT TU, HĐND, UBND thị xã;
- Phòng VH, KH&TT thị xã;
- Lãnh đạo Văn phòng; CV^{Hiệp};
- Công Thông tin điện tử thị xã;
- Lưu: VT, TNMT_(03 bản).



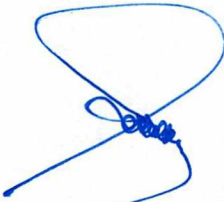
CHỦ TỊCH

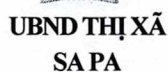
Tô Ngọc Liên

 UBND THỊ XÃ SAPA	QUY TRÌNH Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Mã hiệu: QT...../TTHC-KT
		Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: .../...../2025

MỤC LỤC

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Âu Đình Đại	Đỗ Văn Tân	Tô Ngọc Liên
Chữ ký		 	
Chức vụ	Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường	Phó chủ tịch UBND thị xã	Chủ tịch UBND thị xã



Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản

Ngày ban hành:/...../2025

[illegible]

 UBND THỊ XÃ SAPA	QUY TRÌNH Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Mã hiệu:	QT/TTHC-KT
		Lần ban hành	01
		Ngày ban hành:	../...../2025

1.MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự và cách thức thẩm tra: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Áp dụng đối với tổ chức đề nghị: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- TTHC: Thủ tục hành chính
- UBND: Ủy ban nhân dân

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH.

b.1	Cơ sở pháp lý		
	1. Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010. 2. Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn; 3. Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 4. Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp; 5. Quyết định số 45/2024/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quy định quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Lào Cai; 6. Quyết định số 3618/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Lào Cai về việc công bố Danh mục 01 thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lào Cai; 7. Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 09/01/2025 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt 02 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lào Cai.		
b.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	01 bộ hồ sơ cụ thể: 1. Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tham khảo theo mẫu tại Phụ lục III Thông tư 17/2024/TT-	x	

 UBND THỊ XÃ SAPA	QUY TRÌNH Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Mã hiệu:	QT/TTHC-KT
		Lần ban hành	01
		Ngày ban hành:	../...../2025

	BNNPTNT. 2. Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tham khảo theo mẫu tại Phụ lục IV Thông tư 17/2024/TT-BNNPTNT. 3. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. 4. Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp. 5. Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm của chủ cơ sở và của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định của Bộ trưởng Bộ quản lý ngành.	x x x	x	
b.3	Số lượng hồ sơ: 01 bộ			
	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản phải đáp ứng các quy định tương ứng tại các Điều 10, 11, 12, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 44, 54, 55 Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010			
b.4	Thời gian xử lý			
	- Tổng thời gian xử lý theo quy định: 15 ngày từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Thời gian đăng ký cắt giảm: 05 ngày - Tổng thời gian xử lý sau khi đăng ký cắt giảm: 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.			
b.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Bộ phận "Tiếp nhận và trả kết quả" của UBND thị xã hoặc qua Cổng dịch vụ công (Dịch vụ công trực tuyến).			
b.6	Lệ phí: Thẩm định cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản: 700.000 đ/cơ sở.			
b.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân (cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm/nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ NN&PTNT được quy định tại Phụ	Giờ hành chính	Theo mục 5.1

 UBND THỊ XÃ SAPA	QUY TRÌNH Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Mã hiệu:	QT/TTHC-KT
		Lần ban hành	01
		Ngày ban hành:	../...../2025

		<i>lục III kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh do cơ quan chức năng cấp huyện cấp)</i>		
B2	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ: + Trường hợp, hồ sơ chưa hợp lệ theo quy định: Ghi phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. + Trường hợp từ chối: Ghi phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ hợp lệ theo quy định: Tiếp nhận và ghi giấy biên nhận, cấp mã số hồ sơ và hẹn trả kết quả. - Số hóa hồ sơ TTHC trên Cổng Dịch vụ công - Chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã	Bộ phận một cửa thị xã	0,5 ngày làm việc	- Mẫu số 01 – Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP) - Mẫu số 02- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP) - Mẫu số 03 – Phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP) - Mẫu số 05- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP) - Mẫu số 06 – Sổ theo dõi hồ sơ (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP) - Bộ hồ sơ
B3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn: - Tiếp nhận hồ sơ. - Phân công xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày làm việc	- Hồ sơ đề nghị. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	- Chuyên viên tiến hành xem xét, xử lý hồ sơ; đề xuất phương án giải quyết: - Kiểm tra hồ sơ: + Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu: Thông báo cho cơ sở hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ lý do.	Công chức Phòng Tài nguyên và Môi trường được phân công xử lý hồ sơ	0,5 ngày làm việc	- Công văn phúc đáp (nếu có). - Hồ sơ đề nghị. - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

 UBND THỊ XÃ SA PA	QUY TRÌNH Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Mã hiệu:	QT/TTHC-KT
		Lần ban hành	01
		Ngày ban hành:	../...../2025

	+ Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cơ sở hoàn thiện hồ sơ + Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Thẩm định hồ sơ.			
	-Thẩm định hồ sơ: + Thành lập Đoàn thẩm định; + Tổ chức đi thẩm định thực tế điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tại cơ sở	- Công chức Phòng Tài nguyên và Môi trường được phân công xử lý hồ sơ. - Đoàn thẩm định	06 ngày	Biên bản thẩm định điều kiện cơ sở
B5	Tổng hợp, xử lý kết quả thẩm định: - Trường hợp kết quả thẩm định đạt yêu cầu về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm hoặc có kết quả kiểm nghiệm đạt yêu cầu trong trường hợp có lấy mẫu kiểm nghiệm trong quá trình thẩm định. + Trường hợp kết quả thẩm định không đạt yêu cầu nhưng có báo cáo khắc phục và được Đoàn thẩm định thẩm tra đạt yêu cầu trong thời hạn cấp Giấy chứng nhận, Cơ quan thẩm quyền thẩm tra và thực hiện việc cấp giấy chứng nhận. + Trường hợp kết quả thẩm định không đạt và cơ sở không khắc phục trong thời hạn yêu cầu: Cơ quan thẩm quyền ban hành thông báo kết quả thẩm định, không cấp Giấy chứng nhận, đồng gửi Cơ quan quản lý an toàn thực phẩm ở địa phương giám sát cơ sở không được hoạt động.	Công chức Phòng Tài nguyên và Môi trường được phân công xử lý hồ sơ.	0,5 ngày	Dự thảo văn bản, tài liệu liên quan
B6	Thông báo kết quả: - <i>Đáp ứng đủ yêu cầu:</i> + Dự thảo GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP. + Trình hồ sơ Lãnh đạo phòng.	Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ	0,5 ngày làm việc	Dự thảo GCN, văn bản, bộ tài liệu liên quan

 UBND THỊ XÃ SAPA	QUY TRÌNH Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Mã hiệu:	QT/TTHC-KT
		Lần ban hành	01
		Ngày ban hành:	../...../2025

	- Không đáp ứng đủ yêu cầu: + Đề xuất phương án giải quyết (Dự thảo văn bản không đủ điều kiện ATTP cho cơ sở theo quy định...)			
B7	- Lãnh đạo cơ quan/phòng chuyên môn xem xét, ký duyệt: + Nếu đồng ý: Ký duyệt, chuyển bộ phận một cửa phát hành. + Không đồng ý: chuyển trả lại chuyên viên trình (ghi rõ lý do)	- Lãnh đạo Phòng - Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ	01 ngày	Ký duyệt Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hoặc thông báo không đủ điều kiện cấp chứng nhận
B8	Trường hợp hồ sơ quá hạn chủ động thông báo bằng văn bản đến Bộ phận “Một cửa” kèm theo văn bản xin lỗi tổ chức, cá nhân và hẹn thời gian trả kết quả	- Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường - Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ	Giờ hành chính	Mẫu số 04: Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP).
B9	- Phát hành văn bản - Chuyển cho Bộ phận “Một cửa” trả cho tổ chức, cá nhân	- Công chức được phân công xử lý hồ sơ - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (Bộ phận Một cửa) thị xã	0,5 ngày làm việc	- Kết quả giải quyết TTHC - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Sổ theo dõi hồ sơ
B10	Tiếp nhận kết quả giải quyết và trả cho tổ chức, cá nhân (cơ sở sản xuất, kinh doanh)	Công chức làm việc tại Bộ phận “Một cửa” thị xã	Giờ hành chính	- Kết quả giải quyết TTHC - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Sổ theo dõi hồ sơ
B11	- Thống kê và theo dõi - Lưu hồ sơ theo quy định	- Công chức làm việc tại Bộ phận “Một cửa” thị xã - Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ	Giờ hành chính	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Sổ theo dõi hồ sơ - Hồ sơ lưu theo quy định
	Tổng thời gian giải quyết		10 ngày	

 UBND THỊ XÃ SA PA	QUY TRÌNH Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Mã hiệu:	QT/TTHC-KT
		Lần ban hành	01
		Ngày ban hành:	../...../2025

6. BIỂU MẪU

- Mẫu số 01 - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP)
- Mẫu số 02 - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP)
- Mẫu số 03 - Phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP)
- Mẫu số 05 - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP)
- Mẫu số 06 - Sổ theo dõi hồ sơ (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP)

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ Thủ tục hành chính được lưu gồm các thành phần sau:

TT	Hồ sơ lưu
1.	Hồ sơ theo quy định mục 5
2.	Biên bản thẩm định
3.	Giấy chứng nhận
4.	Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc
5.	Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
Hồ sơ được lưu tại đơn vị xử lý chính, trực tiếp, thời gian lưu 2 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.	